

Số: 15/2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc

lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp

1. Mẫu hồ sơ: Theo Mẫu số 01, 02, 03, 04 kèm Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông hoặc trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Khảo sát xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch để khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo khoản 1 Điều này.

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và quyết định dự án, kế hoạch liên kết

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, các sở, ban, ngành theo phạm vi quản lý tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hội đồng thẩm định cấp tỉnh đối với các dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội đồng thẩm định cấp huyện đối với các dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho hội đồng để xem xét, thẩm định dự án.

- Thành phần hội đồng thẩm định cấp tỉnh gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thành phần hội đồng thẩm định cấp huyện gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, lãnh đạo các phòng, ban có liên quan; lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết và các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ, thủ tục và các điều kiện hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

- Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

- Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

3. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

b) Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

c) Phù hợp nguồn vốn được phân bổ hằng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Nội dung đề nghị hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp với mục tiêu của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Mẫu hồ sơ: Theo Mẫu số 05, 06, 07 kèm Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất theo khoản 1 Điều này và nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho tổ thẩm định.

Thành phần tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện cơ quan tài chính và phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết).

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, tổ thẩm định tổ chức thẩm định dự án. Nội dung thẩm định phải làm rõ các điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất cộng đồng; sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có).

- Trường hợp dự án, phương án sản xuất không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

3. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Thực hiện theo Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

DANH MỤC MẪU BIỂU

Hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Mẫu số 01: Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

Mẫu số 02: Dự án, kế hoạch liên kết.

Mẫu số 03: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết.

Mẫu số 04: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

Mẫu số 05: Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

Mẫu số 06: Dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

Mẫu số 07: Biên bản họp dân.

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc
chương trình mục tiêu quốc gia**

Kính gửi:

Chủ trì liên kết:

Người đại diện pháp luật:

Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... ngày cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ chính sách hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia, (tên chủ trì liên kết) đề nghị

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm liên kết:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước).

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT:(tên chủ trì liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):

...../.

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

**Phần I
GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

I. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Đơn vị chủ dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

3. Số lượng hộ dân tham gia liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

II. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

(liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

II. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

8. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết:

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ.

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án (chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, ...) theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án:

.....

2. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

3. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

.....

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....

Phần IV CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày tháng năm tại
chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ DỰ ÁN TRÌ LIÊN KẾT:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:đồng.

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:đồng.

- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng.

- (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng.

3. Các nguồn vốn khác: đồng.

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng Năm

BẢN CAM KẾT
Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,
an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:

(Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số thuế:

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt ☐ Lâm nghiệp ☐

Chăn nuôi ☐ Nuôi trồng thủy sản ☐

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm, thủy sản: ☐

Lĩnh vực khác ☐

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện)

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

Tổ, nhóm cộng đồng:

Người đại diện (Tổ trưởng/nhóm trưởng):

Số CCCD/CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của Chương trình mục tiêu quốc gia, (tên tổ, nhóm cộng đồng) đề nghị Ủy ban nhân dân xã xem xét tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án, phương án:.....

2. Địa bàn thực hiện:

3. Số hộ tham gia:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

.....
.....
.....

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên tổ, nhóm cộng đồng) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các hộ dân theo nội dung đã đăng ký và dự án, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Thực hiện hoàn trả một phần kinh phí theo quy định của dự án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác.
5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):
...../.

**XÁC NHẬN CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

ĐẠI DIỆN TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG
(Ký, ghi họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TÊN DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN

Phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.....

1. Đại diện tổ, nhóm cộng đồng (gồm: Tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu (mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể; dự kiến số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo khi tham gia):

3. Đối tượng tham gia: hộ nghèo, hộ cận nghèo,..... mới thoát nghèo hộ khác (có danh sách kèm theo)

4. Thời gian triển khai: Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc

5. Địa bàn thực hiện: Tại thôn, xã, huyện, tỉnh

6. Chủ đầu tư dự án, phương án: Ủy ban nhân dân xã.....

7. Các hoạt động của dự án:

- Công tác chuẩn bị: Tổ chức họp dân xét chọn đối tượng đủ điều kiện tham gia dự án, phương án; công tác chuẩn bị đất đai, chuồng trại,...

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật.

- Tổ chức cung ứng giống, vật tư.

- Tổ chức thực hiện sản xuất.

- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm (liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, hợp tác xã.....).

- Kiểm tra, giám sát, tổng kết dự án, phương án.

-

8. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện:

TT	Nội dung (chi tiết theo nội dung được hỗ trợ của từng dự án, phương án)	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn		
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Đối ứng của người dân (đồng)	Vay vốn tín dụng ưu đãi (đồng)
1	Tập huấn kỹ thuật							
-	Thuê giảng viên							
-	Tiền ăn học viên							
-	Tài liệu, giải khát							
-								
2	Hỗ trợ giống, vật tư...							
-	Con giống							
-	Thức ăn							
-	Vắc xin, thuốc thú y							
								
3	Chi phí quản lý dự án							
-	Thẩm định giá							
-	Chi khác							
								
	Tổng cộng (1+2+3)							

Chi tiết các năm (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

9. Hình thức, mức quay vòng vốn:

- Hình thức thu hồi: Bằng tiền mặt, nộp về Ủy ban nhân dân xã.....
- Mức kinh phí thu hồi: %. Tổng số tiềnđồng.
- Thời gian thu hồi: tháng sau khi kết thúc dự án.

10. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án

a) Sản phẩm thu được của dự án, phương án:

b) Hiệu quả thực hiện

- Nâng cao thu nhập cho hộ dân tham gia dự án.
- Số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo
-

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):

12. Tổ chức thực hiện dự án

- Trách nhiệm của các đối tượng tham gia dự án.
- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Trách nhiệm của

13. Các nội dung liên quan khác

**XÁC NHẬN CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ
Thôn/bản.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn, bản tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

I. Thành phần tham dự

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thành phần tham gia:
 - + Đại diện Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức, đoàn thể xã.
 - + Số lượng hộ tham gia họp: hộ.

II. Nội dung cuộc họp

1. Phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia....., mức chi hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dự kiến đề xuất nhu cầu thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất của thôn, bản,...

2. Thảo luận lựa chọn tên dự án, phương án, nội dung, đối tượng tham gia dự án, phương án, phương thức hỗ trợ và cơ chế đóng góp khi tham gia dự án, phương án, cơ chế quay vòng vốn.

3. Bình xét, lựa chọn hộ đủ điều kiện tham gia dự án, phương án (hộ tham gia dự án, phương án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án, phương án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án).

4. Thành lập tổ, nhóm cộng đồng (áp dụng đối với thôn, bản chưa có tổ, nhóm cộng đồng) và bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

(Thành lập tổ, nhóm cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi).

III. Kết quả cuộc họp

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất:

Thành lập tổ, nhóm cộng đồng (tên tổ, nhóm cộng đồng) thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do ông (bà) làm tổ trưởng/trưởng nhóm làm đại diện. Tổ, nhóm cộng đồng gồm thành viên theo danh sách cụ thể sau:

TT	Tên thành viên tham gia dự án	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, ...)	Số CCCD/CMND	Chức danh	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ	Ký xác nhận hoặc điểm chỉ	Ghi chú
1							Tổ trưởng/ trưởng nhóm				
2							Tổ phó/ phó nhóm				
3							Thành viên				Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ... cùng ngày. Được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất...../.

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện tổ, nhóm cộng đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Ủy ban nhân dân xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Trưởng thôn/bản)
(Ký, ghi rõ họ tên)